

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST

Ngày: 04-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim; Bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 22/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HS ngày 22/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, Sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L9 và bà Nguyễn Thị Tr9; Có vợ Mông Thị L7 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, Sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn D8 (đã chết) và bà Tô Thị L8; Có vợ Vi Thị P8 và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt).

*** Bị hại:** Công ty TNHH S (Vắng mặt).

Địa chỉ: Lô A, Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 - Phó phòng hành chính nhân sự Công ty TNHH S (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H- sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Hoàng Văn T- sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đều là công nhân làm việc tại Xưởng 2 (xưởng mạ vàng) của Công ty TNHH S (sau đây gọi là Công ty S), thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng tháng 10/2020, H và các công nhân trong xưởng được giao nhiệm vụ thu hồi mảnh kim loại có bám dính vàng bị rơi vãi trong quá trình sản xuất. Biết các thành phần kim loại có bám dính vàng có giá trị nên H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu và rủ T tham gia, T đồng ý. Do làm việc tại xưởng lâu năm, H và T nắm rõ quy trình mạ vàng, nên cả H thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp vàng của Công ty với thủ đoạn như sau: H là người chịu trách nhiệm chuẩn bị các túi dạng lưới bằng nhựa, kích thước khoảng (6 x 12) cm, rồi cùng T nhặt các mảnh vụn kim loại, gồm: niken, đồng (đều là phế liệu có sẵn trong xưởng) cho vào túi lưới, sử dụng dây cước buộc vào túi lưới thả vào bể dung dịch có chứa vàng, ngâm trong khoảng thời gian từ 02 đến 04 giờ đồng hồ để thành phần vàng trong hỗn hợp dung dịch bám vào các mảnh vụn kim loại. Sau khi kết thúc quy trình này, H và T lấy túi đựng kim loại đã được mạ vàng này ra giao cho H quản lý và tìm nơi tiêu thụ.

Bằng thủ đoạn này trong tháng 11/2020, H và T đã cùng nhau thực hiện 06 hành vi trộm cắp vàng của Công ty S, cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng 07 giờ 45 phút ngày 02/11/2020, T thả túi lưới bên trong đựng các mảnh vụn kim loại đồng và niken vào bể chứa dung dịch để vàng trong dung dịch bám vào các mảnh vụn kim loại, đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, H nhắc túi lưới ra khỏi bể, giấu các mảnh kim loại đã bám dính vàng vào tủ đựng đồ cá nhân của mình.

- Lần thứ H: khoảng 07 giờ 40 phút ngày 03/11/2020, T thả túi lưới bên trong đựng các mảnh vụn kim loại đồng và niken vào bể chứa dung dịch để vàng trong dung dịch bám vào các mảnh vụn kim loại, đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, H nhắc túi lưới ra khỏi bể, giấu các mảnh kim loại đã bám dính vàng vào tủ đựng đồ cá nhân của mình.

- Lần thứ ba: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/11/2020, T thả túi lưới bên trong đựng các mảnh vụn kim loại đồng và niken vào bể chứa dung dịch để vàng trong dung dịch bám vào các mảnh vụn kim loại, đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, T nhắc túi lưới ra khỏi bể, lấy các mảnh vụn kim loại đã bám dính vàng đưa cho H để H giấu vào tủ đựng đồ cá nhân.

- Lần thứ tư: khoảng 13 giờ 20 phút ngày 05/11/2020, T thả túi lưới bên trong đựng các mảnh vụn kim loại đồng và niken vào bể chứa dung dịch để vàng trong dung dịch bám vào các mảnh vụn kim loại, đến 17 giờ 25 phút cùng ngày, T

nhấc túi lưới ra khỏi bể, lấy các mảnh kim loại đã bám dính vàng đưa cho H để H giấu vào tủ đựng đồ cá nhân.

- Lần thứ năm: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/11/2020, H thả túi lưới bên trong đựng các mảnh vụn kim loại đồng và niken vào bể chứa dung dịch để vàng trong dung dịch bám vào các mảnh vụn kim loại, đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, T nhấc túi lưới ra khỏi bể, lấy các mảnh kim loại đã bám dính vàng đưa cho H để H giấu vào tủ đựng đồ cá nhân.

- Lần thứ sáu: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/11/2020, T thả túi lưới bên trong đựng các mảnh vụn kim loại đồng và niken vào bể chứa dung dịch để vàng trong dung dịch bám vào các mảnh vụn kim loại, đến 06 giờ 00 phút cùng ngày, H nhấc túi lưới ra khỏi bể, lấy các mảnh kim loại đã bám dính vàng giấu vào tủ đựng đồ cá nhân.

Trong 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp này, H và T không nhớ số lượng, khối lượng mảnh kim loại đã được nhúng. Số tài sản trộm cắp được, H mang về nhà cất giấu tại ngăn bàn học của con mình nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị thu giữ.

Ngày 11/11/2020, thông qua việc kiểm tra thông số kỹ thuật tại 02 máy mạ vàng trong xưởng, Công ty S phát hiện thấy lượng vàng phải đổ bổ sung vào bể mạ vàng hao hụt bất thường nên đã trích xuất camera an ninh, phát hiện H và T có hành vi trộm cắp. Cùng ngày 11/11/2020, Công ty đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên và ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986, trú tại: thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Phó Phòng hành chính- nhân sự) tham gia tố tụng. Ngày 25/11/2020, anh Quân nộp cho Cơ quan điều tra đĩa DVD-R ghi lại diễn biến vụ việc trộm cắp tài sản.

Trong các ngày 12/11/2020, 03/12/2020, Trần Văn H, Hoàng Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Quá trình đầu thú, H giao nộp 01 túi nilon, bên trong đựng nhiều mảnh vụn màu vàng có trọng lượng 247 gam.

Căn cứ lời khai của Trần Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/11/2020, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện T, xác định hiện T xảy ra vụ việc tại Xưởng 2 (xưởng mạ vàng) của Công ty S thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Tại vị trí cách tường phía Tây 02 mét, cách tường phía Bắc 1 mét là bể ký hiệu ENIG LINE 2, trong bể này có bể Au (bể để mạ vàng) thể tích 1500 lít gồm 02 chuyên đánh số 29 và 30. Vị trí thực hiện việc trộm cắp vàng mạ tại chuyên số 29. Tại vị trí sát tường phía Tây, cách bể ký hiệu ENIG LINE 2 về phía Tây Nam 10,5 mét gồm nhiều giá hình hộp chữ nhật màu vàng và nâu, kích thước (34 x 50 x 18)cm được bọc giấy bóng bên ngoài, bên trong đựng niken phế liệu, là nơi các bị can lấy niken. Cách vị trí giá để niken 28 mét về phía Nam và sát tường phía Nam của xưởng là kho vật tư, trong kho có các dãy kệ để vật tư ký hiệu từ 1 đến 5 theo hướng từ Bắc sang Nam, mỗi dãy gồm 04 ngăn giá

để đồ. Tại vị trí ký hiệu X2-1 ngăn thứ 3, dãy số 2 có 02 túi lưới kích thước (6x12) cm, bị can khai nhận dùng để đựng các mảnh vụn kim loại.

Cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định số 339 ngày 13/11/2020, Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 06 ngày 09/4/2021 xác định các thành phần, khối lượng, hàm lượng các chất trong 247 gam mảnh vụn kim loại do H giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 8112/C09-P4 ngày 24/11/2020, Kết luận giám định bổ sung số 2783/C09-P4 ngày 22/4/2021 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Trong 247 gam mẫu các mảnh vụn màu vàng, nâu gửi giám định có chứa vàng; hàm lượng vàng là 2,25%; khối lượng vàng là 5,56 gam; hàm lượng đồng là 90,60%, khối lượng đồng là 196,69 gam; hàm lượng niken là 6,20%, khối lượng niken là 13,46 gam. Tại biên bản làm việc ngày 10/5/2021, Viện khoa học kỹ thuật hình sự xác định khối lượng 5,56 gam vàng là vàng 24K, tổng phần trăm các chất vàng, đồng, niken trong mẫu vật gửi giám định là 99,05%, còn 0,95 % còn lại là các tạp chất khác có hàm lượng rất nhỏ.

Ngày 06/12/2020, Cơ quan điều tra có Yêu cầu định giá tài sản số 130, xác định giá trị tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 114 ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 5,56 gam vàng (24K) có trị giá 7.928.000 đồng.

Đối với các kim loại đồng, niken có trong thành phần các mảnh vụn kim loại, là phế liệu không có giá trị, Công ty không yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 12/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (H) túi lưới.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 195,5 gam hỗn hợp kim loại màu vàng-nâu được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 02, 03, 04, 05, 06 và ngày 11/11/2020, tại xưởng mạ vàng (xưởng số 02) của Công ty TNHH S thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn H và Hoàng Văn T đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 5,56 gam vàng dùng để mạ linh kiện điện tử trong bể chứa dung dịch mạ vàng của công ty. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.928.000 đồng.

[4] Như vậy hành vi của Trần Văn H và Hoàng Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Trần Văn H và Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tính chất đồng phạm, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy bị cáo H là người rủ rê bị cáo T và trực tiếp là người thực hiện hành vi trộm cắp, cất giấu tài sản đã trộm cắp được để tìm nơi tiêu thụ; Bị cáo T sau khi được H rủ rê đã tích cực giúp sức để cùng bị cáo H trộm cắp tài sản nên vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo T.

[7] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo H, T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo chưa thu được lời bất chính nên không cần thiết xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/5/2021 và ngày 08/5/2021 các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền 8.000.000 đồng. Đại diện Công ty TNHH S là anh Nguyễn Văn Q đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 02 (H) túi lưới là dụng cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 195,5 gam hỗn hợp kim loại màu vàng-nâu được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký là vật dùng vào việc phạm tội, do phạm tội mà có (bị hại, bị cáo không có yêu cầu gì) và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] Quá trình điều tra, Công ty TNHH S trình báo bị mất 680 gam căn vàng có giá trị 997.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu Công ty TNHH S cung cấp các tài liệu liên quan đến nguồn gốc, số lượng và giá trị tài sản đã bị trộm cắp nhưng Công ty TNHH S không cung cấp được. Kết quả xác minh ngoài hành vi nêu trên, Trần Văn H, Hoàng Văn T không thực hiện hành vi trộm cắp nào khác, Công ty TNHH S cũng đồng ý với kết quả điều tra nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên không đủ căn cứ xác định H và T có hành vi chiếm đoạt số lượng tài sản như trình báo của Công ty TNHH S là có căn cứ.

[13] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) túi lưới.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 195,5 gam hỗn hợp kim loại màu vàng-nâu được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Việt Yên;
- UBND UBND xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang